

Bản án số 81/2026/HS-ST
Ngày 09- 4 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm tại điểm cầu trung tâm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đồng Văn Hạnh

Bà Bùi Kim Dung

- Thư ký phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Ông Nguyễn Hồng Quân - Thư ký, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh.

- Thư ký phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Bà **Đặng Lan A** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh, tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Ông **Trần Anh L** – Kiểm sát viên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh, tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Ông **Trần Duy K** – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 4 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến, vụ án hình sự thụ lý số: 64/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 73/2026/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 3 năm 2026, tại 02 điểm cầu: điểm cầu trung tâm: Hội trường xét xử số 1, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh và điểm cầu thành phần: Phòng xét xử trực tuyến – Trại tạm giam **Công an tỉnh Q**, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn P**, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1985 tại Quảng Ninh; nơi cư trú: **thôn G, đặc khu V, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở: thôn Đ, đặc khu V, tỉnh Quảng Ninh**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; Số CCCD: 022085011440, cấp ngày 02/10/2025, nơi cấp: **Bộ C1**; con ông **Nguyễn Văn C** và bà **Phạm Thị N**; vợ: không; có 02 con (con lớn sinh năm 2013 và con nhỏ 2015); tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án số 565 ngày 23/11/2016, của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xử phạt **Nguyễn Văn P** 09 năm tù về tội “Giết người”. Ngày 20/02/2022 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, chấp hành xong phần dân sự của bản án.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/12/2025, hiện đang tạm giam trại Trại tạm giam **Công an tỉnh Q**; có mặt tại điểm cầu thành phần.

- Người làm chứng: ông **Trương Quang T**; vắng mặt.
- Người chứng kiến: ông **Vũ Quang T1**; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 17/12/2025 do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên **Nguyễn Văn P** đã gọi xe taxi của anh **Trương Văn T2** để chở đi thành phố Hải Phòng mua ma túy về sử dụng (**P** không nói cho anh **T2** biết). Anh **T2** điều khiển xe chở **P** đi sang khu vực **đường B, phường H, thành phố Hải Phòng**. Tại đây, **P** bảo anh **T2** đi sạc xe điện, còn **P** gặp một người đàn ông tên **L** (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi tìm chỗ mua ma túy, thì **L** bán cho **P** 02 túi ma túy đá và 01 túi ma túy hồng phiến với giá 550.000 đồng (năm trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi mua được số ma túy, **P** cất giấu vào túi quần phía trước bên phải và gọi cho anh **T2** đón chở **P** về **V, tỉnh Quảng Ninh**.

Đến khoảng 01 giờ 15 phút ngày 18/12/2025, khi **P** đi đến **K+900 quốc lộ A thuộc tổ B, khu Y, phường H, tỉnh Quảng Ninh** thì bị tổ công tác **Phòng C2 Công an tỉnh Q** phối hợp với **Công an Phường H** làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm, kiểm tra xe ô tô biển số 14H-067.16 do anh **Trương Văn T2** điều khiển, phát hiện, bắt quả tang **Nguyễn Văn P** có hành vi tàng trữ trái phép ma túy, mục đích để sử dụng.

T3 tại túi quần bên phải phía trước **P** đang mặc 03 túi nilon trong đó: 01 túi nilon có kích thước (04x04)cm chứa 2,511 gam; 01 túi nilon có kích thước (02x02)cm chứa 0,234 gam; 01 túi nilon kích thước (02x02)cm chứa 01 viên hình trụ tròn màu đỏ khối lượng 0,105 gam, đều là ma túy Methamphetamine (*Kết luận giám định số 1981/KL-KTHS ngày 24/12/2025 của **Phòng K1 Công an tỉnh Q***).

Tại bản Cáo trạng số 58/CT – VKSKV1 ngày 16/3/2026, Viện Kiểm sát khu vực 1 - Quảng Ninh truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh để xét xử **Nguyễn Văn P** về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung tóm tắt vụ án đã nêu và thừa nhận bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh truy tố đúng người, đúng tội.

Người làm chứng ông **Trương Văn T2** và người chứng kiến ông **Vũ Quang T1** vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra có lời khai thể hiện như tóm tắt nội dung vụ án đã nêu (tại các bút lục 81-83, 86-88, 98-93).

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ninh, thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt chính:

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Văn P**, với mức hình phạt từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/12/2025.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 2,68 gam Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 1981/KL-KTHS, ngày 24/12/2025 của **Phòng K1 Công an tỉnh Q**.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Viện kiểm sát;

Tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng: Những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Q**, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Quảng Ninh, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và hình phạt:

2.1 Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai giữa bị cáo phù hợp với nhau, vật chứng thu giữ của vụ án, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 18/12/2025, tại **K+900 quốc lộ A thuộc tổ B, khu Y, phường H, tỉnh Quảng Ninh, Phòng C2 Công an tỉnh Q** phối hợp với **Công an Phường H** phát hiện bắt quả tang **Nguyễn Văn P** có hành vi tàng trữ trái phép **2,85g (hai phẩy tám năm gam)** ma túy Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy là khách thể được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tàng trữ trái phép từ 0,1 gam đến dưới 05 gam Methamphetamine để sử dụng, đủ yếu tố cấu thành tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh, truy tố về tội danh và hình phạt đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

2.2 Về hình phạt:

- *Về hình phạt chính*: hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp tiếp tay cho các đối tượng mua bán ma túy trái phép khác, gây mất trật tự trị an địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án nhưng thiếu tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như để tăng cường phòng ngừa phạm tội chung.

- *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Về hình phạt bổ sung*: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng: đối với 2,68 gam Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 1981/KL-KTHS, ngày 24/12/2025 của **Phòng K1 Công an tỉnh Q** là vật chứng cầm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

[4]. Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải nộp án phí theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[5]. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6]. Về hành vi liên quan: anh **Trương Văn T2** là lái xe taxi chở **P**, quá trình điều tra xác định anh **T2** không biết mục đích **P** thuê xe để đi mua ma túy nên không đề cập xử lý. Đối với người đàn ông tên **L** bán ma túy cho **Nguyễn Văn P**, do không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể, nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Văn P** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Văn P** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18/12/2025.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 2,68 (hai phẩy sáu mươi tám) gam Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 1981/KL-KTHS, ngày 24/12/2025 của **Phòng K1 Công an tỉnh Q**

*(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng được mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 3 năm 2026 giữa Phòng Thi hành án dân sự khu vực I – Quảng Ninh và **Công an tỉnh Q**).*

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, danh mục án phí Toà án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo **Nguyễn Văn P** phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo **Nguyễn Văn P** có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDKV 1- QN;
- CQĐT, phòng HSNV -THAHS,
Công an tỉnh QN;
- Trạm tạm giam CA tỉnh QN;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS tỉnh QN;
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thanh Thúy

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND, CA Tp. Hạ Long;
- Chi cục THADS Tp. Hạ Long;
- Cơ quan THAHS CA tp. Hạ Long;
- Trạm tạm giam CA tỉnh QN;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng

Lương Thanh Thúy

Ninh;

- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.